

ĐA DẠNG SINH HỌC: CÂN CÂN BẰNG GIỮA BẢO TỒN VÀ KHAI THÁC

Việt Nam xếp thứ 16 trên thế giới về đa dạng sinh học (ĐDSH), với hệ sinh thái bao gồm 11.458 loài động vật, hơn 21.000 loài thực vật và khoảng 3.000 loài vi sinh vật... Tuy nhiên, cũng như nhiều nước trên thế giới, Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng suy giảm trầm trọng

Khai thác quá ngưỡng

Việt Nam với tính đa dạng sinh học cao đã được công nhận là một trong các quốc gia cần ưu tiên cho bảo tồn toàn cầu. Những nghiên cứu trong thời gian gần đây đã xác định được nhiều mối đe dọa cũng đồng thời là nguyên nhân gây ra tình trạng suy thoái ĐDSH Việt Nam. Một trong những vấn đề của đa dạng sinh học cần được bảo vệ là hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên phải phát triển bền vững, bởi các khu bảo tồn này hiện nay chưa kết hợp được giữa mục tiêu bảo tồn và phát triển, cải thiện kinh tế địa phương.

Đa dạng sinh học hiện đang bị suy giảm với tốc độ báo động.

Ông Phạm Anh Cường, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Bảo tồn ĐDSH (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cho biết: Hiện nay, diện tích các khu vực có hệ sinh thái tự nhiên quan trọng bị thu hẹp dần. Số loài và số lượng cá thể của các loài hoang dã bị suy giảm mạnh. Nhiều loài hoang dã có giá trị bị suy giảm hoàn toàn về số lượng hoặc bị đe dọa tuyệt chủng ở mức cao. Các nguồn gen hoang dã cũng đang trên đà suy thoái nhanh và thất thoát nhiều. Suy thoái đa dạng sinh học dẫn đến mất cân bằng sinh thái, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống của con người, đe dọa sự phát triển bền vững của đất nước.

Tổng số các loại động, thực vật hoang dã trong thiên nhiên của Việt Nam đang bị đe dọa hiện nay là 882 loài (Sách Đỏ Việt Nam, 2007), tăng 161 loài so lần xuất bản Sách Đỏ trước đây (1992, 1996, 2000). Đặc biệt, đến thời điểm này, có tới 9 loài động vật và hai loài Lan hài được xem là đã tuyệt chủng ngoài tự nhiên. Nhiều loài sinh vật quý hiếm khác đã và đang bị giảm sút số lượng nghiêm trọng. “Những áp lực chính gây mất ĐDSH là thay đổi nơi cư trú; khai thác quá mức tài nguyên sinh vật; ô nhiễm môi trường; sinh vật ngoại lai xâm hại; biến đổi khí hậu” – Ông Cường nói.

Thực tế ở Việt Nam, công việc chuyển đổi đất, đặc biệt đất rừng sang đất trồng cây công nghiệp, lương thực vẫn diễn ra hàng năm. Xây dựng các cơ sở hạ tầng như đường, công trình đập thủy điện đã gây ra sự suy thoái, chia cắt, hình thành rào cản sự di cư và làm mất các sinh cảnh tự nhiên. Việc khai thác trái phép gỗ và lâm sản ngoài gỗ, đặc biệt săn bắn, buôn bán trái phép các loài động vật hoang dã cũng như khai thác thủy sản bằng các biện pháp hủy diệt vẫn tồn tại dường như là thách thức đối với các cơ quan quản lý bảo tồn ĐDSH.

Bên cạnh đó, các hoạt động gây ô nhiễm môi trường như xả thải các chất thải chưa qua xử lý ra sông hồ, không khí đã gây ô nhiễm môi trường sống ở các thủy vực kể cả một số vùng ven biển. Tình trạng di nhập các loài sinh vật ngoại lai vào nước ta vẫn chưa được kiểm soát, quản lý chặt chẽ và có các chế tài xử lý có hiệu quả. Vụ nhập 40 tấn rùa tai đỏ là một ví dụ điển hình.

Do vậy, hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học cần được thực hiện thường xuyên, có định hướng cụ thể, để đảm bảo sự cân bằng giữa nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và nhu cầu của cộng đồng chung về một môi trường sống lành mạnh.

Định hướng đến năm 2020, mục tiêu của Việt Nam là giảm đáng kể các áp lực trực tiếp lên đa

dạng sinh học nhằm bảo tồn, phục hồi và sử dụng hợp lý các hệ sinh thái, các loại sinh vật và nguồn gen. Các chương trình ưu tiên gồm quy hoạch đa dạng sinh học, tăng cường hệ thống khu bảo tồn; bảo tồn các loại nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ... với các giải pháp về chính sách, tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế; đầu tư, tài chính.

Quản lý đa dạng sinh học còn bất cập

Hầu hết các bộ, ngành ở trung ương cũng như các địa phương đều cho rằng còn gặp khó khăn khi triển khai các hoạt động bảo tồn khi thiếu các văn bản hướng dẫn thực hiện luật ĐDSH. Cụ thể như Bộ Công Thương nêu thiếu văn bản hướng dẫn quản lý Nhà nước về an toàn sinh học đối với nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm có nguồn gốc biến đổi gen (GMO).

Quy định của Luật ĐDSH 2008 là “Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về ĐDSH”, đáp ứng tiêu chí phù hợp với tính đặc thù ĐDSH, đó là bao quát tất cả các hệ sinh thái tự nhiên, các loài và nguồn gen sinh vật mà không phân chia và phụ thuộc vào tính chất, loại hình của từng hệ sinh thái. Tuy nhiên, sự phân công trách nhiệm quản lý nhà nước đối với ĐDSH theo Luật ĐDSH 2008 lại chưa đáp ứng được các tiêu chí rõ ràng, cụ thể và khả thi do quy định “Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về ĐDSH theo phân công của Chính phủ”, cho nên trách nhiệm của các Bộ, ngành khác vẫn đang trong “chế độ chờ” sự phân công của Chính phủ.

Nhiều trách nhiệm hành chính liên quan đến quy hoạch bảo tồn ĐDSH, bảo tồn loài, bảo tồn tài nguyên di truyền, về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích... vẫn còn chưa được cụ thể trong các văn bản hiện hành. Về trách nhiệm hình sự, Luật 37/2009/QH 12 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự có quy định về các tội danh liên quan tới bảo tồn ĐDSH ở các điều từ 182 đến 191. Tuy nhiên, do quy định hướng dẫn chậm được ban hành nên một số tội danh vẫn còn trong giai đoạn “chờ” mới đủ cơ sở để xử lý. Điển hình như Điều 190 quy định “Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” nhưng hiện nay lại chưa công bố “danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ”...

Thêm vào đó, các quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành trong quản lý nhà nước đối với ĐDSH tại các Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004, Luật Thủy sản 2003, Nghị định 109 và Nghị định 01 của Chính phủ mặc dù đã đáp ứng tốt các tiêu chí hợp pháp, đúng thẩm quyền, rõ ràng cụ thể nhưng lại chưa đáp ứng được tiêu chí phù hợp với đặc thù ĐDSH. Bởi do từ trước khi Luật ĐDSH 2008 được ban hành, cách tiếp cận phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, ngành chủ yếu dựa trên cơ sở chia các hệ sinh thái tự nhiên, các bộ phận của ĐDSH thành: rừng, biển, đất ngập nước... để quản lý, trong khi bản thân các yếu tố trên là một chỉnh thể thống nhất, có độ tương tác rất cao và không dễ dàng phân biệt rạch ròi.

“Nếu sự phân công của Chính phủ đối với các Bộ, ngành trong thời gian tới đây vẫn theo hướng trên, nghĩa là các hệ sinh thái khác nhau sẽ do các cơ quan khác nhau quản lý, bảo vệ thì xem như cách tiếp cận mới, hiện đại của Luật ĐDSH 2008 không có giá trị trên thực tế. Nếu không có một “lát cắt mới” trong quản lý, bảo tồn ĐDSH thì nguy cơ trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành là điều khó tránh khỏi” – Ông Phạm Anh Cường nhấn mạnh.

Do đó, để củng cố hệ thống tổ chức quản lý và tăng cường trách nhiệm của các ngành, địa phương, trước mắt, cần sớm phân định rõ ràng chức năng quản lý bảo tồn ĐDSH giữa các Bộ, ngành. Cụ thể, cần tập trung điều chỉnh một số nhiệm vụ còn chồng chéo giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; điều chuyển một số nhiệm vụ trong quản lý nhà nước về đa dạng sinh học của Tổng cục Lâm nghiệp và Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và

Môi trường; bổ sung chức năng, nhiệm vụ về an toàn sinh học cho các Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường trực thuộc các Bộ Công Thương, Xây dựng, Y tế, Khoa học và Công nghệ.